

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lương Minh H, sinh năm: 1975 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp HH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quang B và bà Trần Thị Bích N; anh chị em ruột gồm có: 03 người (01 nam, 02 nữ); vợ: Nguyễn Thị D (ly hôn); con: 03 người (nữ), lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11.11.2022 cho đến nay có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Trần Thị Bích N, sinh năm: 1959; địa chỉ: Ấp HH, xã NGH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Trần Dân Q; là luật sư thuộc văn phòng luật sư CK – Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Ông Trần Hoàng H; là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị hại: Ông Dương Chí H, sinh năm: 1962; địa chỉ: Ấp HH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp HH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Bà Trần Ngọc M, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Ấp TH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2022, Lương Minh H điều khiển xe máy đến nhà của anh Nguyễn Bá L ở ấp HH, xã NH, huyện ĐD để rủ nhậu, nhưng anh L không có nhà. H nhìn qua nhà ông Trần Công D ngụ cùng ấp cách nhà anh L 30m thấy ông Dương Chí H đang ngồi nhậu ở nhà D và nhớ trước đây ông H có những lời lẽ xúc phạm đối với H, nên H ra nhà sau của anh L lấy 01 cây dao giấu sau lưng đi đến vị trí ông H đang ngồi nhậu thì chửi thề và lấy cây dao ra chém trúng 05 cái vào tay trái, 01 cái vào lưng và 02 cái vào chân trái của ông H gây thương tích, ông H bỏ chạy thì được mọi người can ngăn ra. Sau đó, bị cáo H bỏ đi về nhà, ông H được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi điều trị.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT-22 ngày 09.11.2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận như sau:

- 01 vết sẹo vùng cột sống thắt lưng từ L2 đến L5, kích thước: 9,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt trước cánh tay trái, kích thước: 3,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay trái, kích thước: 04cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo mặt sau khuỷu tay trái, kích thước: 10,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo mặt ngoài khuỷu tay trái, kích thước: 10,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt sau – trong cẳng tay trái, kích thước: 15,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân trái, kích thước: 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng chân trái, kích thước: 2,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Gãy (mẻ) lồi cầu ngoài xương cánh tay trái, tỷ lệ 04%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Gãy không hoàn toàn xương trụ trái (Gãy không hoàn toàn 1/3 giữa xương trụ trái và mẻ 1/3 dưới xương trụ trái), tỷ lệ 06%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 20%.

Về trách nhiệm dân sự: Ông H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền 93.388.055 bao gồm các khoản sau: Tiền thuốc điều trị 7.248.055đ, tiền đò bao trong 02 chuyến 1.000.000đ, tiền ăn của 02 người trong 08 ngày 1.600.000đ, tiền công lao động của 02 người trong 08 ngày 2.400.000đ, tiền phòng trong 06 ngày 540.000đ, tiền bao xe đi giám định và lấy kết quả 600.000đ, tiền mất thu nhập của 03 con nước ròng 2.000.000đ, tiền mượn người đóng đày trong 06 tháng 24.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần trong 06 tháng 54.000.000đ.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Lương Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại 2.000.000đ; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; là người khuyết tật nặng; có cha là ông Lương Quang Bình được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, bị hại có lỗi quy định tại các điểm b, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

-Bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 93.388.055đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hải phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 40cm, cán bằng gỗ,

lưỡi dao bằng sắt. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các khoản tiền sau: Tiền thuốc điều trị 7.248.055đ, tiền đồ bao trong 02 chuyến 1.000.000đ, tiền ăn của 02 người trong 08 ngày 1.600.000đ, tiền công lao động của 02 người trong 08 ngày 2.400.000đ, tiền phòng trong 06 ngày 540.000đ, tiền bao xe đi giám định và lấy kết quả 600.000đ, tiền mất thu nhập của 03 con nước ròng 2.000.000đ, tiền mười người đóng đày trong 04 tháng 16.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương tối thiểu 29.800.000đ.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Minh H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày của bị cáo, bị hại, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2022, tại nhà ông Trần Công D ở ấp HH, xã NH, huyện DD, tỉnh Cà Mau bị cáo đã dùng cây dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại H với tỷ lệ 20%.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...”

Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố bị cáo Lương Minh H về tội “*Cố ý gây thương tích*”

theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại 2.000.000đ; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; là người khuyết tật nặng; cha bị cáo là ông Lương Quang B được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang bị bệnh AIDS giai đoạn cuối nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ sự việc xảy ra có lỗi của bị hại. Xét thấy: Bị hại tự ý lấy điện thoại của bị cáo nghe và có lời lẽ xúc phạm đến bạn của bị cáo đã diễn ra lâu và thực tế bị hại cũng đã xin lỗi bị cáo nhiều lần nên đề nghị trên không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.5] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã nhận định, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, là lao động chính trong gia đình và đang bị bệnh hiểm nghèo AIDS giai đoạn cuối. Do đó, để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật và cũng để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các khoản yêu cầu bồi thường như: Tiền thuốc điều trị 7.248.055đ, tiền ăn của bị hại để phục hồi sức khỏe trong 08 ngày 800.000đ, tiền đò bao trong 02 chuyến 1.000.000đ, tiền phòng trong 06 ngày 540.000đ, tiền bao xe đi giám định và lấy kết quả 600.000đ, Tiền công của người nuôi bệnh trong 08 ngày 2.400.000đ là những khoản chi phí hợp lý nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền ăn của người nuôi bệnh 800.000đ là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 2.000.000đ: Tại phiên Tòa, ông H cho rằng sau khi vụ án xảy ra ông đã thuê hai người đóng đày nên thu nhập của ông không bị mất do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuê hai người đóng đày trong 06 tháng số tiền 24.000.000đ, xét thấy: Do tính chất công việc của ông H là cần có sức khỏe nên với thương tích 20% thì cần có thời gian phục hồi sức khỏe nên việc ông H thuê người đóng đày là phù hợp, nhưng với yêu cầu bồi thường của ông H là không phù hợp mà cần chấp nhận số tiền thuê người đóng đày trong thời gian 03 tháng là 12.000.000đ.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 54.000.000đ, xét thấy: Theo tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho ông H là 20% nên cần chấp nhận mức bồi thường tương đương 10 tháng lương tối thiểu với số tiền 14.900.000đ.

Như vậy: Số tiền bị hại yêu cầu bồi thường được chấp nhận là 39.488.055đ, đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 2.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 37.488.055đ. Số tiền bị hại yêu cầu bồi thường không được chấp nhận là 53.900.000đ.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao dài 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt không còn giá trị sử dụng và anh Lợi không yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án: Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu do là người khuyết tật, bị hại không phải chịu do thuộc diện người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Minh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 11 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 và 590.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Dương Chí H về việc yêu cầu bị cáo Lương Minh H bồi thường số tiền 39.488.055đ, đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 2.000.000đ. Buộc bị cáo Lương Minh H bồi thường cho ông Dương Chí H số tiền 37.488.055đ (ba mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn không trăm năm mươi lăm đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Dương Chí H về việc yêu cầu bị cáo Lương Minh H bồi thường số tiền 53.900.000đ (năm mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt. (Kèm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/01/2023).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Minh H và ông Dương Chí H không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bà N và ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà M và anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

